

MỘT VÀI KIẾN NGHỊ VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG QUỐC CHO SINH VIÊN HỆ TỪ XA

SOME RECOMMENDATIONS ON THE APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY IN TEACHING CHINESE LANGUAGE FOR DISTANCE EDUCATION STUDENTS

*Nguyễn Thùy Linh**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/05/2021

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/11/2021

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/11/2021

Tóm tắt: Hiện nay, với xu thế mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, việc giảng dạy tiếng Trung Quốc đối với sinh viên hệ đào tạo từ xa có nhiều điều kiện thuận lợi hơn do cơ hội giao lưu ngày càng dễ dàng, liên tục. Quá trình giảng dạy, đào tạo những kỹ năng cơ bản không còn bị bó hẹp trong khuôn mẫu sư phạm hay trong những giáo trình khô cứng mà được mở rộng qua kinh nghiệm thực tiễn. Đặc biệt, việc ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) vào quá trình giảng dạy đối với sinh viên từ xa đã và đang được khẳng định giá trị và tầm quan trọng của nó. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả thông qua phân tích, đánh giá và dựa trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các nhà nghiên cứu đi trước, kết hợp với kinh nghiệm của bản thân trong quá trình giảng dạy chỉ ra một số ứng dụng CNTT có hiệu quả trong việc dạy học tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên từ xa. Từ đó đưa ra một số giải pháp dành cho giảng viên và sinh viên từ xa nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

Từ khóa: công nghệ thông tin, giảng dạy tiếng Trung Quốc, sinh viên từ xa, giải pháp, sư phạm.

Abstract: Currently, with the country's trend of opening up to international economic integration, teaching Chinese for distance learning students has more favorable conditions due to increasing exchange opportunities easily and continuously. The process of teaching and training basic skills is no longer confined to pedagogical frameworks or rigid textbooks, but is expanded through practical experience. In particular, the application of Information Technology (IT) to the teaching process for Distance Education students has been confirmed its value and importance. In the framework of this article, the author, through analysis, evaluation and based on the research results of previous researchers, combined with his own experience in the teaching process, points out some effective IT application in teaching Chinese for Distance students. From there, provide solutions for teachers and students to improve teaching effectiveness.

Keywords: Information technology, Chinese language teaching, Distance learning students, solutions, pedagogy.

* Khoa Tiếng Trung Quốc – Trường Đại học Mở Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Trong khoảng 2 thập kỉ trở lại đây, thế giới đã hoàn toàn thay đổi vì sự phát triển như vũ bão của CNTT. Thực tế cho thấy, CNTT đang được ứng dụng ở khắp mọi nơi, trong rất nhiều các ngành nghề, các lĩnh vực và đời sống của con người. Nhờ ảnh hưởng tích cực của CNTT cùng với những tiện ích mà nó mang lại, môi trường dạy học ngoại ngữ cho sinh viên nói chung và dạy tiếng Trung Quốc cho sinh viên Từ xa nói riêng cũng được thay đổi, cải tiến vô cùng rõ rệt.

Việc giảng dạy tiếng Trung Quốc cho sinh viên Từ xa có sự hỗ trợ của CNTT đã mang lại hiệu quả to lớn, không những giúp giảng viên có thể định hướng sinh viên tiếp cận với nguồn tri thức phong phú, dễ hiểu nhất mà còn giúp cho giảng viên và sinh viên tiếp cận dễ hơn với các phương pháp mới tiên tiến. Đặc biệt, việc ứng dụng CNTT vào quá trình giảng dạy có hiệu quả trong việc nhằm nâng cao tính tự chủ và động cơ học tập của sinh viên Từ xa, đồng thời mở rộng khả năng tương tác của sinh viên. Do vậy, tìm kiếm phương pháp để nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy tiếng Trung Quốc cho sinh viên Từ xa, nâng cao chất lượng dạy và học là vô cùng quan trọng và cần thiết, phù hợp với xu thế của thời đại ngày nay.

Xuất phát từ thực tế đó, bài viết lựa chọn nghiên cứu và chỉ ra một số ứng dụng CNTT vào giảng dạy tiếng Trung Quốc cho sinh viên Từ xa. Trên cơ sở đó, đưa ra những giải pháp, đề xuất nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng trong việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy tiếng Trung Quốc cho sinh viên Từ xa.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Hình thức đào tạo từ xa

Ngày nay, khái niệm giáo dục - đào tạo từ xa được mô tả bởi nhiều thuật ngữ khác nhau, chẳng hạn như Giáo dục mở, Giáo dục từ xa, Dạy từ xa, Học từ xa, Đào tạo từ xa hoặc giáo dục ở xa. Cho dù với khái niệm nào thì bản chất quá trình dạy và học phải bao hàm yếu tố có sự tách biệt, ngăn cách về mặt không gian và thời gian.

Vào những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, Việt Nam đã bắt đầu đào tạo từ xa bậc đại học. Trước yêu cầu hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và quốc tế, giáo dục nước ta đang tiến hành đổi mới căn bản và toàn diện ở mọi cấp học, bậc học. Đào tạo từ xa cần có những đổi mới nhất định để đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời đáp ứng những yêu cầu mới nhằm hướng đến một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, mang tầm khu vực; góp phần tạo ra một nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Trong những năm qua, hệ thống đào tạo từ xa bậc đại học ở nước ta đã góp phần tích cực trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ. Loại hình này đã góp phần thực hiện bình đẳng trong giáo dục, tạo cơ hội học tập suốt đời cho con người, khắc phục được những khó khăn về khoảng cách địa lý giữa trung tâm văn hóa, cơ sở giáo dục với người học, thực hiện chính sách dân tộc và công bằng xã hội về giáo dục. Từ đó, người học tận dụng được nhiều kênh thông tin để tiếp cận kho tri thức nhân loại; nhà trường bớt được chi phí xây dựng trường, lớp học.

Nhận thức được vai trò của đào tạo từ xa trong sự nghiệp phát triển giáo

dục, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, đường lối rõ ràng về phát triển đào tạo từ xa. Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, đã xác định: “Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên và các hình thức học tập, thực hành phong phú, linh hoạt, coi trọng tự học và đào tạo từ xa”. [8] Đồng thời, việc xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển đào tạo từ xa cũng đã được đề cập tại Đề án “*Phát triển đào tạo từ xa giai đoạn 2015-2020*”, được phê duyệt theo Quyết định số 1559/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ: “Xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển đào tạo từ xa nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo từ xa cấp văn bằng và khuyến khích các cơ sở giáo dục áp dụng công nghệ đào tạo từ xa tiên tiến”. [11]

Theo G. Dohmen, “Giáo dục từ xa là một hình thức tự học được tổ chức có hệ thống, trong đó việc tư vấn cho sinh viên, cung cấp tài liệu học tập và giám sát đảm bảo sự thành công của sinh viên được thực hiện bởi một nhóm giáo viên, mỗi người đều có trách nhiệm riêng. Nó có thể được thực hiện ở khoảng cách xa nhờ phương tiện kết nối với nhau. Đối lập với giáo dục từ xa, là giáo dục trực tiếp, hay giáo dục trực diện - một loại hình giáo dục diễn ra với sự tiếp xúc trực tiếp giữa giáo viên và học viên” [3]

Như vậy, trên thực tế không có một định nghĩa chính xác về đào tạo từ xa. Tuy nhiên một cách tổng quát, đào tạo từ xa là

hoạt động dạy học diễn ra một cách gián tiếp theo phương pháp dạy học từ xa, được hiểu bao hàm các yếu tố dưới đây:

- Giảng viên và học viên ở một khoảng cách xa (tức là có sự ngăn cách về mặt không gian: khoảng cách này là tương đối, có thể là cùng trường học nhưng khác phòng học hoặc khác nhau về vị trí địa lý, có thể vài kilomet hoặc hàng ngàn kilomet).

- Trong quá trình dạy học, nội dung dạy học được truyền tới cho sinh viên chủ yếu thông qua các hình thức thể hiện gián tiếp như văn bản in, âm thanh, hình ảnh hoặc số liệu máy tính.

- Sự liên hệ, tương tác giữa giảng viên và sinh viên (nếu có) trong quá trình dạy học có thể được thực hiện tức thời hoặc sau một khoảng thời gian nào đó (có sự ngăn cách về mặt thời gian).

2.2. Vai trò của công nghệ thông tin trong việc dạy học tiếng Trung Quốc cho sinh viên Từ xa

Đối tượng theo học hệ đào tạo từ xa rất đa dạng, không giới hạn đối tượng, học viên có các hoàn cảnh khác nhau, về độ tuổi, trình độ, có hay chưa có việc làm, có thể vừa tốt nghiệp phổ thông hay đã có bằng Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học đều học được.

Người học có thể học ở bất kỳ nơi nào, phải thực sự nỗ lực vì nó sẽ mất đi một số lợi thế, sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên cũng hạn chế. Vì vậy, để có hiệu quả trong việc học từ xa chủ yếu dựa vào yếu tố người học thì việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy là cần thiết.

Theo nghiên cứu của Bax, Constantinescu, Pennington, giờ học có

sự hỗ trợ của CNTT sẽ mang lại những lợi ích thiết thực: phương pháp dạy học phát triển theo đường hướng tích cực, tăng động lực của người học, nâng cao chất lượng học tập cho người học, tạo ra một môi trường học tập có tính tương tác cao. [1][2][12]

Trong việc đổi mới các phương pháp và hình thức dạy học, CNTT mở ra triển vọng to lớn. Nhờ có CNTT, người dạy sẽ chuyển từ vai trò cung cấp kiến thức sang vai trò hỗ trợ và định hướng quá trình học tập, thúc đẩy một bầu không khí học tập sôi nổi, không còn theo lối mòn truyền thống là “thầy giảng, trò chép”. [4][5] Sinh viên được khuyến khích và tạo điều kiện chủ động tìm kiếm tri thức, sắp xếp hợp lí quá trình tích lũy kiến thức và rèn luyện bản thân.

Nhờ sự phát triển của CNTT, người dạy có trong tay nhiều công cụ hỗ trợ cho quá trình dạy học. Việc thiết kế bài giảng trên máy tính trở nên sinh động hơn. Bên cạnh đó, việc áp dụng CNTT vào giảng dạy còn góp phần to lớn tạo hứng thú nơi người học. [13] Tài liệu cung cấp bằng hình ảnh, âm thanh sẽ giúp người học dễ thấy, dễ tiếp thu và ghi nhớ lâu hơn. Giảng viên có thể tích hợp đa phương tiện như hình ảnh, video, các đoạn hội thoại,... để làm tăng chất lượng nội dung bài giảng, góp phần tạo ra môi trường giao tiếp tự nhiên trong lớp học. [15]

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu dựa trên phương pháp phân tích và tổng hợp lí thuyết; phương pháp phân tích tổng hợp kinh nghiệm của các nhà nghiên cứu đi trước và quan sát thực tế giảng dạy tiếng Trung Quốc hệ đào tạo từ xa tại trường Đại học Mở Hà Nội.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Ứng dụng CNTT vào giảng dạy tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên hệ Từ xa

❖ Thuận lợi

Như đã nói ở trên, học viên theo học hệ Từ xa có các hoàn cảnh khác nhau, về độ tuổi, về trình độ... Vì vậy, để giảng dạy và truyền thụ kiến thức tốt nhất cho học viên, giảng viên cần nâng cao kỹ năng sư phạm và kiến thức chuyên môn của mình. Song song với đó, giảng viên cần tìm tòi, nghiên cứu và sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học tiếng Trung hiện đại để buổi học đạt hiệu quả truyền tải kiến thức cao nhất.

➤ Đối với giảng viên, có thể sử dụng các phần mềm sau:

- Phần mềm dạy viết chữ Chinese Writing Master 4.0 phiên bản dành cho giáo viên: Giúp học viên quan sát và viết đúng.

- Phần mềm dạy học phiên âm tiếng Hán Ezpinyin: Hỗ trợ cách phát âm chuẩn tiếng Trung Quốc.

- Từ điển tiếng Hán hiện đại (现代汉语词典): Là công cụ tra cứu từ, cách phát âm, cách dùng của từ không thể thiếu.

- Một số trò chơi được thiết kế trên PowerPoint: Giảng viên có thể linh động sử dụng các trò chơi để ôn tập, rèn luyện kỹ năng đồng thời tạo không khí sôi động cho buổi học.

➤ Đối với học viên, ngoài việc cần nâng cao tinh thần tự giác học tập, luôn cố gắng trau dồi kiến thức của bản thân. Học viên có thể tự học thông qua các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ như:

- Hello Chinese: Thiết kế tối ưu để hỗ trợ cho người học mới bắt đầu ở trình độ sơ cấp.

- ChineseSkill: Tạo hứng thú cho người học với nội dung phong phú, tăng cường khả năng nghe và phát âm chuẩn giọng Bắc Kinh.

❖ **Khó khăn:**

Cơ sở vật chất là một trong những vấn đề có ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả của việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Việc sử dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy ngoại ngữ nói chung và dạy tiếng Trung Quốc nói riêng chưa được nghiên cứu toàn diện, từ đó không phát huy được hết các ứng dụng hữu ích của công nghệ.

Chính vì thiếu sự đồng bộ của trang thiết bị nên các phần mềm hay bị xung đột hoặc không tương thích thường xảy ra. Ví dụ: lỗi phông chữ, định dạng hình ảnh, lỗi âm thanh....

4.2. Giải pháp nâng cao chất lượng trong việc ứng dụng CNTT vào dạy học tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên Từ xa

❖ **Yêu cầu đối với giảng viên:**

- Giảng viên cần có ý thức về việc sử dụng công nghệ giáo dục tiên tiến. Cần phải bỏ đi lối tư duy của mô hình giảng dạy truyền thống, tiếp nhận những hình thức học mới mà công nghệ giáo dục hiện đại mang tới. Chỉ khi giảng viên tự mình thay đổi thì mới có thể hướng dẫn, hỗ trợ học viên theo học hệ Từ xa tốt hơn.

- Giảng viên cần phải tự chuẩn bị kỹ năng tin học nhất định, bồi dưỡng kỹ năng

áp dụng CNTT thông qua việc tự học và các khóa huấn luyện

- Áp dụng CNTT thiết kế bài giảng kết hợp đa phương tiện như hình ảnh, video, đoạn hội thoại,... để tăng hiệu quả truyền đạt; phù hợp với khả năng tư duy và nhận thức của học viên.

- Tăng cường áp dụng các hoạt động trên lớp, giúp học sinh có cơ hội tiếp cận và thực hành CNTT.

- Tăng cường tham khảo tài liệu, giáo án điện tử từ những nguồn liệu mở trên internet.

❖ **Yêu cầu đối với sinh viên**

Để công tác áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Trung Quốc cho sinh viên hệ Từ xa đạt hiệu quả, sinh viên cần:

- Nắm rõ kiến thức bài cũ, làm bài tập đầy đủ, chuẩn bị kỹ lưỡng cho nội dung bài mới.

- Có đầy đủ tài liệu học tập theo nội dung chương trình học.

- Tích cực học tập, tham gia trao đổi bài cùng giáo viên và bạn bè.

- Nâng cao tinh thần tự học, chủ động trong việc học tập.

- Tích cực tìm kiếm tài liệu học tập thông qua các website dạy học tiếng Trung Quốc.

- Tăng cường khả năng phát âm chuẩn, nói, nghe,... thông qua các đoạn video, đoạn hội thoại trên các kênh truyền hình dạy ngoại ngữ, Youtube,...

- Rèn luyện khả năng tư duy bằng tiếng Trung Quốc.

- Tải và sử dụng các phần mềm ứng dụng hỗ trợ học tiếng Trung Quốc.

V. Kết luận

Việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy có vai trò thúc đẩy giáo dục mở, giúp hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn; giúp người dạy và học dễ dàng thu thập, tổng hợp, lưu trữ được lượng kiến thức phong phú đa dạng và được cập nhật thường xuyên; mang lại sự tiện lợi bởi không gian và thời gian học tập nghiên cứu linh động, đồng thời thúc đẩy phát triển năng lực cá nhân; đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng nhanh với công việc trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bax, S. (2011), “*Normalisation revisited: The Effective Use of Technology in Language Education*”, IJCALLT, ½ pp. 1-15.
- [2]. Constantinescu, A.I.(2007), “*Using Technology to Assist in Vocabulary Acquisition and Reading Comprehension*”, The Internet TEST Journal, 13(2).
- [3]. Dohmen, G. (1967). *Das Fernstudium, Ein neues padagogisches Forschungund Arbeitsfeld*, Tubingen: DIFF.
- [4]. Dudeney, G. (2000), *The Internet and the Language Classroom*, Cambridge University Press, New York.
- [5]. Kern, R. (2006), “*Perspectives on Technology in Learning and Teaching Languages*”, TESOL Quarterly, 40/1, pp.183-210.
- [6]. 李国慧。远程教育视角下的对外汉语教学。语文教学通讯, 2014。
- [7]. 雷莉。孔子学院发展的新思路: 慕课(MOOCs)教学模式的应用。西南民族大学学报(人文社会科学版少), 2014。

[8]. Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)

[9]. Nguyễn Văn Long (2016), “*Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ: Từ kinh nghiệm quốc tế đến thực tại Việt Nam*”, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu giáo dục, Tập 32, số 2.

[10]. Nhiều tác giả (2016), Công nghệ thông tin cho dạy học tích cực, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[11]. Quyết định số 1559/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Phát triển đào tạo từ xa giai đoạn 2015-2020*”.

[12]. Pennington, M.C. (1996), *The Power of CALL*, Athelstan, Houston.

[13]. Singhal, M. (1997), “*The Internet and Foreign Language Education: Benefits and Challenges*”, The Internet TESL Journal, 3(6), <<http://iteslj.org/Articles/Singhal-Internet.html>>.

[14]. 王帅。汉语国际推广背景下远程教育院校的国际合作。江西广播电视大学学报, 2013

[15]. Warschauer, M. and Healey, D. (1998), “*Computers and Language Learning: An Overview*”, Language Teaching, 31/2, pp.57-71.

Địa chỉ tác giả: Khoa Tiếng Trung Quốc – Trường Đại học Mở Hà Nội

Email: thuylinhtq@hou.edu.vn

